

Bản án số: 173/2024/HS-ST

Ngày 08 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tám

Ông Lò Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147A/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Cầm Văn C** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1997; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Văn D và bà Vi Thị D1; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Ngày 07/01/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 29/2022/QĐ-TA). Ngày 11/7/2023, bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 14/12/2023 (ngày thực hiện hành vi trộm cắp) bị cáo chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân: Bị cáo chưa bị tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1994; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Nghiêu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H và bà Lò Thị S; vợ Lò Thị H1 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm: 2015;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Ngày 25/10/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TA). Ngày 25/7/2023, bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 14/12/2023 (ngày thực hiện hành vi trộm cắp) bị cáo chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân: Bị cáo chưa bị tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Tổng Công ty B; Địa chỉ: Số 05, đường P, phường M, quận N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Quang H3 - chức vụ: Tổng giám đốc Tổng công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chu Quang H3: Ông Phan Long G - Chức vụ: Giám đốc Bưu điện tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Long G: Ông Hà Văn H3 - chức vụ: Giám đốc Bưu điện huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Hà Văn H3: Ông Bùi Ngọc L - Nhân viên bưu điện Văn hóa xã Thanh An; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (văn bản ủy quyền số 47/GUQ-BĐBĐ ngày 11/6/2024). **Vắng mặt.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Lò Thị Y, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt.**

+ Bà Lò Thị T1, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt.**

+ Bà Lò Thị D3, sinh năm: 1991 Địa chỉ: Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt.**

+ Bà Lò Thị S, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Bản Nghiêu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt.**

+ Bà Lò Thị P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản Nghiêu, xã Thanh Luông, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Vắng mặt.**

NỘI D3 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D3 vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 14/12/2023, Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34L5 – 2114 chở Cẩm Văn C đến bản X, xã T, huyện Đ mua 200.000 đồng Heroine của một người đàn ông không quen biết rồi cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, T ở lại bản Xôm chơi, còn C mượn xe mô tô của T đi đến Bưu điện văn hóa xã Thanh An, thuộc thôn Đ, xã T, huyện Đ chơi với anh Bùi Ngọc L, là nhân viên Bưu điện. Trong lúc chơi, C thấy bên trong Bưu điện có nhiều mặt hàng bày bán, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến 17 giờ cùng ngày, C quay lại chỗ T ở bản X, xã T và bảo với T tối nay lên Bưu điện xã Thanh An trộm đồ mang đi bán, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do xe hết xăng nên T và C dắt xe đến Bưu điện xã Thanh An. Trên đường đi C nhặt ở đường 02 thanh sắt dạng xoắn, đường kính 01 cm (01 thanh dài 21,5cm, 01 thanh dài 22,5cm) để phá khóa cửa của Bưu điện. Khi đến Bưu điện văn hóa xã Thanh An thuộc thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì T dựng xe ở mép đường gần tường bao Bưu điện, C bảo T ở đây để C đi vào xem có gì thì lấy, có ai đến thì gọi, T bảo ừ và đứng ngoài cảnh giới, còn C cầm theo 02 thanh sắt treo qua tường bao vào trong dùng 02 thanh sắt cạy bung khoá cửa ra, rồi vứt 02 thanh sắt gần tường bao, sau đó vào bên trong Bưu điện nhặt một bao xác rắn rồi lấy ở trên kệ bên trái cửa ra vào 03 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 06kg; 02 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 2,25kg; 02 can nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 3,6kg; 01 can nước rửa chén hiệu Sunnee loại 3,6kg; 03 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg; 06 chai dầu gội đầu dược liệu Thái Dương 3 loại 200ml; 04 vỉ sữa Ovaltine loại 180ml (04 hộp/01 vỉ); 04 vỉ sữa Ovaltine loại 110ml (04 hộp/01 vỉ) cho vào bao xác rắn vác ra ngoài, T giúp C để bao lên phía trước yên xe, sau đó cả hai dắt xe quay lại khu vực đường thuộc bản Xôm thì dừng lại mở bao xác rắn ra xem. C để các vỉ sữa ở xe, rồi cùng T mang tài sản trộm cắp vào bản X, xã T, huyện Đ bán cho chị Lò Thị Y 01 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 06kg, được 100.000 đồng; bán cho chị Lò Thị T1 01 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 06kg, được 100.000 đồng; bán cho chị Lò Thị D3 01 can nước rửa chén hiệu Sunnee loại 3,6kg, 03 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg, 02 can nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 3,6kg, 04 chai dầu gội Thái Dương loại 200ml, 02 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 2,25kg và 01 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 06kg, được 600.000 đồng. Bán xong C lấy lại bao xác rắn kẹp vào xe.

Số tiền bán tài sản trộm cắp C và T đã mua 200.000 đồng Heroine của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực đường thuộc bản Xôm, rồi cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, cả hai dắt xe đến bản Noong Ứng, xã Thanh An, huyện Đ mua 30.000 đồng tiền xăng, mua xong C rủ T quay lại Bưu điện văn hóa xã Thanh An để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi T chở C đến nơi, T đứng ngoài cảnh giới còn C đi vào trong Bưu điện theo đường cũ lấy 09 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 01kg; 02 chai nước tẩy rửa vệ sinh hiệu Kliin loại 900g; 04 túi nước giặt hiệu Bali Organic Gold loại 3000ml; 03 gói hạt nêm Procook loại 900g; 03 bánh xà bông hiệu Signature Scents Passion loại 80g; 02 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg, 02 túi nước rửa chén PoLr Bear loại 500g cho vào bao xác rắn mang ra ngoài. Sau đó, T chở C đến bản Nghiu, xã Thanh Luông, huyện Đ

bán cho chị Lò Thị S 08 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 01kg, 02 chai nước tẩy rửa vệ sinh hiệu Kliin, 02 túi nước giặt hiệu Bali Organic Gold loại 3000ml, được 270.000 đồng; bán cho chị Lò Thị P 02 túi nước giặt hiệu Bali Organic Gold loại 3000ml và 02 túi nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 500g, được 80.000 đồng.

Toàn bộ số tài sản C và T trộm cắp thuộc tài sản của Tổng Công ty B, phân phối cho Bưu điện văn hoá xã Thanh An để bán. Khi bán tài sản trộm cắp C và T nói dối là đồ của nhà, của chị gái không bán nữa, những người mua tài sản của các bị cáo đều không biết tài sản các bị cáo bán là do phạm tội mà có.

Số tài sản còn lại gồm: 03 bánh xà bông hiệu Signature Scents Passion loại 80g; 02 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg; 01 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 01kg và 03 gói hạt nêm Procook loại 900g C và T thống nhất mang về nhà T cất giấu để bán. Còn 04 vỉ sữa loại 180ml; 04 vỉ sữa loại 110ml cả hai chia nhau uống hết. 02 chai dầu gội đầu Thái Dương cả hai đã làm rơi mất. Bao xác rắn đựng tài sản trộm cắp, C vứt ở khu vực bản Nghiu, xã Thanh Luông, huyện Đ. Số tiền bán tài sản trộm cắp được 1.150.000 đồng, cả hai đã mua ma tuý hết 200.000 đồng, mua xăng hết 30.000 đồng, C lấy 500.000 đồng, đưa cho T 420.000 đồng và cả hai đã chi tiêu hết số tiền này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 18/12/2023 và kết luận định giá tài sản số 4/KL-ĐGTS, ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tổng số tài sản C và T trộm cắp của Bưu điện văn hoá xã Thanh An có tổng giá trị là 3.428.000 đồng; 01 khoá Việt Tiệp Look, ổ khoá màu đen, móc khoá màu trắng C làm hư hỏng có giá trị là 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSHĐB ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Chăm Văn C và Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Ngọc L trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, ông L có đến Bưu điện văn hoá xã Thanh An làm việc thì phát hiện bưu điện bị mất một số sản phẩm nên đã trình báo cơ quan Công an. Đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị Y trình bày: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, tại nhà của mình thuộc bản X, xã T, bà Y có mua của 02 người đàn ông không quen biết (sau này mới biết tên là C, T) 01 gói bột giặt nhãn hiệu POLRBEAR loại 6kg với giá 100.000 đồng để sử dụng cho gia đình. Bà Y không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 15/12/2023 bà đã giao lại [tài sản đã mua của các bị cáo](#) cho cơ quan công an. Bà Y không yêu cầu các bị cáo phải trả lại bà 100.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T1 trình bày: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/12/2023, tại nhà của mình thuộc bản X, xã T, bà T1 có mua của 02 người đàn ông không quen biết (sau này mới biết tên là C, T) 01 gói bột giặt nhãn hiệu POLRBEAR loại 6kg với giá

100.000 đồng để sử dụng cho gia đình. Bà T1 không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 15/12/2023 bà đã giao lại tài sản đã mua của các bị cáo cho cơ quan công an. Bà T1 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại bà 100.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị D3 trình bày: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/12/2023, tại nhà của mình thuộc bản X, xã T, bà D3 có mua của 02 người đàn ông không quen biết (sau này mới biết tên là C, T) 01 can nước rửa chén nhãn hiệu SUNNEE loại 3,6kg; 03 can nước giặt CAREMORE loại 3,8kg; 02 can nước rửa chén đậm đặc POLRBEAR loại 3,6kg; 04 chai dầu gội dược liệu Thái Dương loại 200ml; 03 túi bột giặt POLRBEAR trong đó 01 túi loại 6kg và 02 túi loại 2,25kg. Tổng số tài sản trên bà D3 mua với giá 600.000 đồng để sử dụng cho gia đình. Bà D3 không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 15/12/2023 bà đã giao lại tài sản đã mua của các bị cáo cho cơ quan công an. Gia đình bị cáo T đã trả thay bị cáo T số tiền 600.000 đồng mà bà đã trả cho các bị cáo. Bà D3 không yêu cầu tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị S trình bày: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, tại nhà của mình thuộc bản nghịu, xã Thanh Luông, bà S có mua của 02 người đàn ông, một người tên là T người cùng bản còn người đi cùng thì bà S không quen biết (sau này mới biết tên là C) 08 túi bột giặt nhãn hiệu POLRBEAR loại 1kg; 02 túi nước giặt Bali; 02 chai nước tẩy bồn cầu Kliin với tổng giá 270.000 đồng để sử dụng cho gia đình. Bà S không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 15/12/2023 bà đã giao lại tài sản đã mua của các bị cáo cho cơ quan công an. Bà S không yêu cầu các bị cáo phải trả lại bà 270.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị P trình bày: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/12/2023, tại nhà của mình thuộc bản nghịu, xã Thanh Luông, bà P có mua của 02 người đàn ông, một người tên là T người cùng bản còn người đi cùng thì bà S không quen biết (sau này mới biết tên là C) 02 túi nước giặt xả nhãn hiệu Bali loại có D3 tích 300ml với tổng giá 80.000 đồng và được tặng; 02 túi nước rửa chén nhãn hiệu POLRBEAR có trọng lượng 500gam để sử dụng cho gia đình. Bà P không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 15/12/2023 bà đã giao lại tài sản đã mua của các bị cáo cho cơ quan công an. Bà P không yêu cầu các bị cáo phải trả lại bà 80.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 11 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 10 tháng đến 13 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu Tòa án giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn có chiều dài 21,5cm, đường kính 01cm, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn có chiều dài 22,5cm, đường kính 01 cm, cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D3 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Tối ngày 14/12/2023, tại Bưu điện văn hóa xã Thanh An, thuộc thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Cầm Văn C và Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 03 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 06kg; 02 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 2,25kg; 02 can nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 3,6kg; 01 can nước rửa chén hiệu Sunnee loại 3,6kg; 03 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg; 06 chai dầu gội đầu được liệu Thái Dương 3 loại 200ml; 04 vỉ sữa Ovaltine loại 180ml (04 hộp/01 vỉ); 04 vỉ sữa Ovaltine loại 110ml (04 hộp/01 vỉ); 09 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 01kg; 02 chai nước tẩy rửa vệ sinh hiệu Kliin loại 900g; 04 túi nước giặt hiệu Bali Organic Gold loại 3000ml; 03 gói hạt nêm Procook loại 900g; 03 bánh xà bông hiệu Signature Scents Passion loại 80g; 02 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg, 02 túi nước rửa chén PoLr Bear loại 500g, có tổng giá trị 3.428.000 đồng của Tổng Công ty B. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo do lười Lo động nhưng muốn có tiền để chi tiêu đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của **tổ chức**, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo cùng nhau phạm tội, có sự bàn bạc, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong khi thực hiện tội phạm cũng như việc che giấu tội phạm, nên không có tổ chức. C là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và được hưởng lợi nhiều hơn, nên giữ vai trò chính; T là người cảnh giới, cùng C mang tài sản trộm cắp đi bán và được hưởng lợi ít hơn, nên giữ vai trò sau C.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong quyết định nhưng chưa được xóa tiền sự nên là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 11 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 10 tháng đến 13 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với 03 bánh xà bông hiệu Signature Scents Passion loại 80g; 02 can nước giặt hiệu Caremore loại 3,8kg; 02 can nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 3,6kg; 02 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 2,25kg; 03 túi bột giặt hiệu PoLr Bear

loại 6kg; 09 túi bột giặt hiệu PoLr Bear loại 1kg; 02 chai nước tẩy rửa vệ sinh hiệu Kliin loại 900 gram; 04 chai dầu gội dầu Thái Dương 3 loại 200ml; 01 can nước rửa chén hiệu Sunnee loại 3,6kg; 03 can nước giặt Caremore hương nước hoa loại 3,8kg; 03 gói hạt nêm nấm hương Procook loại 900g; 04 túi nước giặt hiệu Bali Organic Gold loại 3000ml; 02 túi nước rửa chén hiệu PoLr Bear loại 500g mà các bị cáo trộm cắp của Tổng công ty Bưu điện và 01 ổ khóa việt tiếp Look bị hỏng là tài sản của Tổng công ty Bưu điện, Cơ quan công an đã trả lại chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn dài 21,5cm, đường kính 01cm, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn dài 22,5cm, đường kính 01cm, cũ, đã qua sử dụng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội (phá khóa cửa) do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 34L5 – 2114 tạm giữ của bị cáo T và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34L5 – 2114 mang tên Nguyễn Văn Biển tạm giữ của anh Nguyễn Văn Biển, trú tại thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do chiếc xe liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản tại khu công nghiệp Phố Nối A thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển nguồn tin về tội phạm và chiếc xe cùng đăng ký xe trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị Hại Tổng công ty Bưu Điện không yêu cầu bị cáo bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị Y, bà Lò Thị T1, bà Lò Thị D3, bà Lò Thị S, bà Lò Thị P không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với bà Lò Thị Y, bà Lò Thị T1, bà Lò Thị D3, bà Lò Thị S, bà Lò Thị P là những người mua tài sản của các bị cáo, nhưng không biết là do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Các bị cáo khai mua Heroine của người không quen biết, nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, C đã làm hỏng chiếc khoá cửa của Bưu điện có trị giá 50.000 đồng, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính là Phạt tiền đối với C và xử phạt hành chính Cảnh cáo đối với C và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Cẩm Văn C và bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cẩm Văn C 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/12/2023).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/12/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn dài 21,5cm, đường kính 01cm, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại dạng xoắn dài 22,5cm, đường kính 01cm, cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2024).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

- Người có QLNVLQ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;